

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn D thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung: Anh Đoàn Văn D thống nhất giao cháu Đoàn Kim N, sinh ngày 15/11/2008 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Anh Đoàn Văn D không phải cấp dưỡng cho cháu Kim N do chị L không yêu anh D cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đoàn Kim N không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị L thống nhất tự nguyện chịu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chị L đã nộp và chi xong.

- Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Chị Nguyễn Thị L thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.430.000đ theo biên lai số BN/2013- 07469 ngày 16/01/2017; Số tiền 300.000đ theo biên lai số BN/2013-07468 ngày 16/01/2017; Số tiền 1.304.000đ theo biên lai số BN/2013-07544 ngày 02/3/2017, tổng cộng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.034.000đ (*Sáu triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.884.000đ (*Năm triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

+ Anh Đoàn Văn D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lý Thị Bích Thơ